TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DSST
Ngày: 22/8/2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và bà Phạm Thị Thùy Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị C - sinh năm 1960

Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1969

Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017 và được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:

Trước đây, vào năm 2012, chị Nguyễn Thị T có tham gia chơi huê do chị C làm chủ huê, chị T hốt huê của chị C nhiều lần mà không nộp tiền đầy đủ. Đến 29-5-2013, hai bên chốt nợ xác định chị T còn nợ chị C số tiền là 94.800.000đ và chị T viết giấy nhận nợ và ký vào giấy nhận nợ, hẹn thời hạn trả nợ là 29/5/2013. Đến nay chị T chưa trả cho chị C theo cam kết. Nên chị C khởi kiện đòi chị T trả cho chị C số tiền 94.800.000đ, không yêu cầu tính lãi. Nay chị C thống nhất xác định lại chỉ yêu cầu Tòa án buộc chị T trả cho chị C 94.300.000đ, không yêu cầu tính

lãi. Vì chị C đã hưởng hoa hồng khi làm chủ huê số tiền 500.000đ khi chị T nhận tiền huê của dây huê ngày 30/4 và dây huê ngày 01/5. Chị T đã tham gia các dây huê và nợ như sau:

1/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 18/01, chị C làm chủ huê, chị T hốt 1.400.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 1.400.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 10.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 300.000đ, thời hạn 6 tháng.

2/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 22/01, chị C làm chủ huê, chị T hốt 04 chân huê là 5.600.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 5.600.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 40.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 1.200.000đ, thời hạn 6 tháng.

3/ Dây huê bắt đầu chơi ngày ngày 28/01, chị C làm chủ huê, chị T hốt 05 chân huê là 7.000.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 7.000.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 50.000đ, mỗi tháng đóng cho Chị C 1.500.000đ, thời hạn 6 tháng.

4/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 06/02, chị C làm chủ huê, chị T hốt 02 chân huê là 2.800.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 2.800.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 20.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 600.000đ, thời hạn 6 tháng.

5/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 13/02, chị C làm chủ huê, chị T hốt 03 chân huê là 4.200.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 4.200.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 30.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 900.000đ, thời hạn 6 tháng.

6/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 26/02, chị C làm chủ huê, chị T hốt 06 chân huê là 8.400.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 8.400.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 60.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 1.800.000đ, thời hạn 6 tháng.

7/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 08/3, chị C làm chủ huê, chị T hốt 03 chân huê là 4.200.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 4.200.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 30.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 900.000đ, thời hạn 6 tháng.

8/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 19/3, chị C làm chủ huê, chị T hốt 03 chân huê là 4.200.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 4.200.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 30.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 900.000đ, thời hạn 6 tháng.

9/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 17/4, chị C làm chủ huê, chị T hốt 05 chân huê là 7.000.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 7.000.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 50.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 1.500.000đ, thời hạn 6 tháng.

10/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 30/4, dây huê gồm 13 người chơi trong đó có chị T, còn 12 người chơi kia chị C không nhớ rõ họ tên, vì thời gian chơi đã lâu. Chị C làm chủ huê, chị T hốt trước do bỏ thăm cao hơn, chị T bỏ thăm 200.000đ.

Khi đó chị T nhận 12 người, mỗi người 800.000đ. Tổng cộng chị T nhận 9.600.000đ; Chị T phải trả cho chị C tiền hoa hồng 250.000đ vì chị C làm chủ huê. Nên chị T thực tế nhận 9.350.000đ. Chị T phải nộp lại cho 12 người chơi còn lại là 12.000.000đ, chị T không trả nên chị C phải bỏ ra 12.000.000đ để trả cho 12 người chơi, chị T mới trả chị C 2.000.000đ, nên chị T còn nợ chị C 10.000.000đ.

11/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 01/5, dây huê gồm 13 người chơi trong đó có chị T, chị C không nhớ rõ họ tên 12 người chơi còn lại, vì thời gian chơi đã lâu. Chị C làm chủ huê, chị T hốt trước do bỏ thăm cao hơn, chị T bỏ thăm 200.000đ. Khi đó chị T nhận tiền 12 người, mỗi người 800.000đ. Tổng cộng chị T nhận 9.600.000đ; Chị T phải trả cho chị C tiền hoa hồng 250.000đ vì chị C làm chủ huê. Nên chị T thực tế nhận 9.350.000đ. Chị T phải nộp lại cho 12 người chơi còn lại là 12.000.000đ, chị T không trả nên chị C phải bỏ ra 12.000.000đ để trả trả cho 12 người chơi, chị T mới trả chị C 2.000.000đ, nên còn nợ chị C 10.000.000đ.

12/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 12/6, chị C làm chủ huê, chị T hốt 04 chân huê là 5.600.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 5.600.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 40.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 1.200.000đ, thời hạn 6 tháng.

13/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 20/7, chị C làm chủ huê, chị T hốt 03 chân huê là 4.200.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 4.200.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 30.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 900.000đ, thời hạn 6 tháng.

14/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 28/7, chị C làm chủ huê, chị T hốt 06 chân huê là 8.400.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 8.400.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 60.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 1.800.000đ, thời hạn 6 tháng.

15/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 09/8, chị C làm chủ huê, chị T hốt 02 chân huê là 2.800.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 2.800.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 20.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 600.000đ, thời hạn 6 tháng.

16/ Dây huê bắt đầu chơi ngày 17/4, chị C làm chủ huê, chị T hốt 05 chân huê là 7.000.000đ, chỉ có chị C và chị T, chị C đưa chị T số tiền 7.000.000đ, thỏa thuận chị T mỗi ngày đóng 50.000đ, mỗi tháng đóng cho chị C 1.500.000đ, thời hạn 6 tháng.

Tổng cộng số tiền chị T hốt huê hụi của chị C và mượn nộp tiền huê hụi là 113.600.000đ (tiền gốc 92.800.000đ và tiền lãi 20.800.000đ) theo các dây huê và chân huê nêu trên. Chị T đã trả cho chị C 19.300.000đ, nên chị T còn nợ chị C 94.300.000đ.

Do đó, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T phải trả số tiền 94.300.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T thừa nhận có tham gia chơi huê với chị C, hốt huê của chị C nhiều lần. Cụ thể, chị T hốt huê của chị C số tiền 1.400.000đ trong 3 lần và hốt một lần huê 10.000.000đ. Đối với chân huê

1.400.000đ thì thỏa thuận thì mỗi ngày đóng 10.000đ, chị T hốt 03 chân huê nên mỗi ngày đóng 30.000đ, mỗi tháng 900.000đ, đóng trong thời hạn 06 tháng. Chị T không có tiền đóng cho chị C nên chị T nợ Chị C số tiền hốt 03 chân huê 1.400.000đ là 5.400.000đ. Quá 06 tháng chị T đóng không hết số tiền 5.400.000đ thì chị C cộng lên tiền lãi là 7.000.000đ. Còn huê 10.000.000đ thì chị T hốt của chị C để trả cho tiền nợ huê đã hốt trước đó. Đối với huê 10.000.000đ thì thỏa thuận mỗi tháng đóng 1.000.000đ, thời hạn 12 tháng. Chị T hốt quê của chị C tổng cộng là 17.000.000đ. Nhiều lần chị T hốt huê rồi không có tiền nộp, sau đó thì hốt huê mới để nộp vào huê cũ, hốt huê 10.000.000đ cũng trả nợ cho huê cũ hết. Cộng dồn nhiều lần nên lên đến số tiền 94.800.000đ (có cả gốc và lãi). Đến khi chị C yêu cầu ký giấy nợ 94.800.000đ, chị T sợ chồng chửi nên chấp nhận ký nhận nợ. Chữ viết và chữ ký trên giấy thừa nhận nợ do chị T viết và ký tên. Thực sự chị T không có nợ số tiền 94.800.000đ. Chị T không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình. Nay chị T đồng ý trả cho chị C tiền gốc 17.000.000đ và tiền lãi từ đó đến nay là 13.000.000đ, tổng cộng là 30.000.000đ. Hàng tháng trả 300.000đ/tháng, đến khi hết 30.000.000đ.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là 94.300.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn chỉ đồng ý trả 17.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 13.000.000đ, tổng cộng là 30.000.000đ. Xin trả hàng tháng mỗi tháng trả 300.000đ cho đến khi hết 30.000.000đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 463 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền 94.300.000đ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã mượn theo giấy nhận nợ. Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, các đương sự cho rằng chị Phạm Thị C làm chủ huê (hay gọi là chủ hụi), chị Nguyễn Thị T là người tham gia chơi huê do chị C làm chủ, nhưng thực tế chỉ có giao dịch giữa chị C và chị T, nên không đúng với quy định về giao dịch huê, hụi; đồng thời hai bên thừa nhận chị T có nghĩa vụ trả tiền hàng ngày cho chị C. Do đó, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Phạm Thị C, chị Nguyễn Thị T thừa nhận đã cho chị T vay tiền nhiều lần, chị T viết, ký giấy nợ chị C số tiền 94.800.000đ và cam kết ngày 29/5/2013 sẽ trả nợ. Như vậy, giữa Chị C và Chị T đã xác nhận nợ và xác lập thỏa thuận khác để thực hiện nghĩa vụ dân sự. Tại phiên tòa, Chị C yêu cầu chị T trả số tiền nợ là 94.300.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Chị T cho rằng chỉ nợ chị C số tiền gốc là 17.000.000đ và tiền lãi là 13.000.000đ, tổng cộng là 30.000.000đ và đề nghị HĐXX xem xét cho trả nợ dần 300.000đ/tháng cho đến khi hết nợ. Nhưng nguyên đơn không đồng ý.

Xét lời trình bày của bị đơn cho rằng chỉ nợ số tiền gốc là 17.000.000đ và tiền lãi là 13.000.000đ, tổng cộng là 30.000.000đ, nhưng không có chứng cứ nào chứng minh, nên không chấp nhận ý kiến của bị đơn và ý kiến cho bị đơn trả nợ dần 300.000đ/tháng cho đến khi hết nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý cho trả nợ dần, nên HĐXX không chấp nhận lời trình bày của bị đơn. Do đó, chấp nhận giấy nhận nợ (bút lục số 17) do chị C xuất trình và sự thừa nhận của chị C là chứng cứ của vụ án theo quy định tại điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự, nên buộc chị T có nghĩa vụ trả chị C số tiền là 94.300.000đ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 94.300.000đ * 5% = 4.715.000đ; Hoàn trả tạm ứng án phí cho chị C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 463, điều 464 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị C.

1. Buộc chị Nguyễn Thị T phải trả cho chị Phạm Thị C số tiền 94.300.000đ (*Chín mươi bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*) về khoản nợ vay.

Khi bản án có hiệu lực và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền còn phải thi hành án.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị T phải chịu 4.715.000đ (*Bốn triệu, bảy trăm mười lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho chị Phạm Thị C số tiền 2.370.000đ (*Hai triệu, ba trăm, bảy mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007138 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

* ***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.